ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TRÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 456/TB-UBND	*Trà Giang, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ đào tạo nghề năm 2026 đối với người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên tự học nghề

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15; Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm (Điều 25, 26, 27, 28);

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Danh mục nghề đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 13/10/2026 của UBND tỉnh; Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 29/10/2026 của Chủ tịch UBND xã về giao dự toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề năm 2026,

Ủy ban nhân dân xã Trà Giang thông báo tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ đào tạo nghề đối với người lao động đã tự đăng ký học nghề tại các cơ sở đào tạo trong năm 2026, cụ thể như sau:

1. Đối tượng được hỗ trợ

a) Người lao động ở khu vực nông thôn: người từ đủ 15 tuổi trở lên, có nơi ở hiện tại (thường trú hoặc tạm trú) tại xã Trà Giang, có nhu cầu và đã tham gia học nghề trong năm 2026.

b) Người lao động là thanh niên có nơi ở hiện tại tại xã Trà Giang, thuộc một trong các trường hợp: hoàn thành nghĩa vụ quân sự; hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; trí thức trẻ tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ công tác tại khu kinh tế - quốc phòng; có nhu cầu học nghề trong thời hạn 60 tháng kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ và chưa được hỗ trợ đào tạo nghề từ ngân sách nhà nước kể từ ngày đó.

2. Điều kiện về khóa học

a) Nghề đào tạo thuộc Danh mục nghề đào tạo **dưới 03 tháng** hoặc **trình độ sơ cấp** ban hành kèm theo Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh (Danh mục được niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Nhà Văn hóa các thôn và đăng trên Trang thông tin điện tử xã).

b) Học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp hoặc cơ sở đào tạo có đủ điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Khóa học đã kết thúc, người học được cấp chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học trong thời gian từ ngày **01/01/2026** đến ngày nộp hồ sơ.

d) Người học chưa được hỗ trợ đào tạo nghề theo chính sách này hoặc chính sách khác của Nhà nước (trừ thanh niên thuộc đối tượng tại điểm b mục 1; người lao động ở khu vực nông thôn bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan được UBND xã xem xét theo khoản 4 Điều 25 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ); không đồng thời có tên trong danh sách học viên các lớp do UBND xã đặt hàng năm 2026.

3. Nội dung và mức hỗ trợ (Điều 25 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ)

a) Hỗ trợ đào tạo theo mức học phí thực tế ghi trên hóa đơn, biên lai của cơ sở đào tạo; đối với người lao động ở khu vực nông thôn tối đa **4.000.000 đồng/người/khóa học**.

b) Hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí **50.000 đồng/người/ngày** trong thời gian đào tạo.

c) Hỗ trợ tiền đi lại **200.000 đồng/người/khóa học** đối với người cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên; **300.000 đồng/người/khóa học** đối với người cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cách địa điểm đào tạo từ 05 km trở lên.

d) Đối với người lao động là thanh niên: tổng các khoản hỗ trợ tại điểm a, b, c không vượt quá 12 tháng lương cơ sở (hiện nay là 30.360.000 đồng); trường hợp vượt thì ưu tiên thanh toán theo thứ tự học phí, tiền ăn, tiền đi lại.

đ) Mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo nghề một lần theo chính sách này.

4. Thành phần hồ sơ (Điều 27 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ): 01 bộ, gồm

a) Giấy đề nghị hỗ trợ đào tạo nghề theo Mẫu số 01 (kèm theo Thông báo này).

b) Bản sao chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học.

c) Hóa đơn hoặc biên lai thu tiền đào tạo của cơ sở đào tạo.

d) Đối với thanh niên: bản sao Quyết định xuất ngũ (hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân) hoặc Quyết định hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình (dân quân thường trực) hoặc Giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện, Giấy chứng nhận trí thức trẻ tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ.

Giấy tờ tại điểm b, c, d nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực điện tử, bản sao điện tử từ sổ gốc. Để tính đúng tiền ăn, người học nên nộp kèm giấy tờ của cơ sở đào tạo thể hiện thời gian khóa học (nếu chứng chỉ, chứng nhận chưa ghi rõ).

5. Nơi nộp, hình thức nộp

Nộp tại **Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Trà Giang** (trong giờ hành chính) theo một trong các hình thức: nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính

công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân; qua ủy quyền; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (khoản 1 Điều 28 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ). Người nộp không phải trả phí, lệ phí.

6. Thời gian tiếp nhận và chi trả

Đợt	Thời gian nhận hồ sơ	Quyết định hỗ trợ	Thời gian chi trả
Đợt 1	Từ ngày ban hành Thông báo đến 17 giờ 00 ngày 04/12/2026	Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Tháng 12/2026
Đợt 2	Từ ngày 07/12/2026 đến 17 giờ 00 ngày 24/12/2026	Chậm nhất ngày 31/12/2026	Trước ngày 20/01/2027

Kinh phí hỗ trợ được bảo đảm từ dự toán năm 2026 giao tại Quyết định số 2132/QĐ-UBND, không chuyển sang năm 2027. UBND xã giải quyết theo thứ tự thời gian tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, trong phạm vi dự toán được giao. Hồ sơ nộp sau ngày 25/12/2026 hoặc nộp khi kinh phí năm 2026 đã sử dụng hết được xem xét giải quyết khi có dự toán năm 2027.

7. Trình tự giải quyết

a) Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; chuyển ngay hồ sơ cho Phòng Văn hóa - Xã hội.

b) Phòng Văn hóa - Xã hội thẩm định: nơi ở hiện tại (đối chiếu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư); đối tượng, thời hạn 60 tháng đối với thanh niên; việc đã được hỗ trợ đào tạo nghề trước đây; nghề có trong Danh mục; tính hợp lệ của chứng chỉ, hóa đơn; số tiền hỗ trợ từng khoản; trình Chủ tịch UBND xã quyết định.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND xã quyết định hỗ trợ và thanh toán tiền hỗ trợ (tiền mặt hoặc chuyển khoản theo đề nghị của người lao động). Trường hợp không hỗ trợ, UBND xã thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do (khoản 2 Điều 28 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ).

8. Tổ chức thực hiện

a) Phòng Văn hóa - Xã hội: chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế xã thẩm định hồ sơ, dự thảo Quyết định hỗ trợ, theo dõi kinh phí, tổng hợp kết quả; hướng dẫn người dân khi có vướng mắc, thực hiện chi trả qua Kho bạc Nhà nước, thanh toán, quyết toán theo quy định.

b) Trung tâm Phục vụ hành chính công xã: niêm yết Thông báo, Danh mục

nghề, Mẫu số 01; tiếp nhận, trả kết quả đúng thời hạn; hướng dẫn nộp trực tuyến.

c) Phòng Kinh tế: Chủ trì thẩm định hồ sơ đào tạo nghề thuộc đối tượng lao động nông thôn trên địa bàn xã.

d) Văn phòng HĐND và UBND xã: đăng Thông báo trên Trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh xã.

đ) Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã: thông báo đến thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân từ ngày 30/11/2021 trở về sau.

e) Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, Trưởng thôn: Theo chức năng, nhiệm vụ, phổ biến Thông báo tại các cuộc họp thôn, nhóm Zalo thôn; hướng dẫn người dân chuẩn bị hồ sơ.

Mọi thông tin chi tiết liên hệ Phòng Văn hóa - Xã hội UBND xã (bà Hoàng Thị Chang, điện thoại: 0914241358) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

Ủy ban nhân dân xã Trà Giang thông báo để người lao động biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng, Trung tâm thuộc UBND xã;
- Ban CHQS xã, Công an xã;
- Trưởng các thôn (để niêm yết, thông báo);
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TRÀ GIANG T. QUẢNG NGÃI

Phạm Văn Phùng

Mẫu số 01

(Phụ lục I Nghị định số 338/2025/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Trà Giang.

1. Thông tin cơ bản

a) Họ và tên: .....

b) Ngày, tháng, năm sinh: .....

c) Giới tính: .....

d) CCCD/CC/Hộ chiếu số: ..... cấp ngày … tháng … năm ……, cơ quan cấp .....

đ) Nơi ở hiện tại[1]: .....

e) Điện thoại liên hệ (nếu có): ..... Email: .....

2. Thông tin về hỗ trợ đào tạo nghề

a) Đối tượng

Lao động nông thôn ☐

Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự ☐

Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân ☐

Thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ☐

Trí thức trẻ tình nguyện sau khi hoàn thành nhiệm vụ công tác tại khu kinh tế - quốc phòng ☐

b) Thông tin khác

Mã số[2] (nếu có): .....

Tên đơn vị[3]: .....

Ngày, tháng, năm nhập ngũ hoặc tham gia thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội hoặc nhiệm vụ công tác tại khu kinh tế - quốc phòng: .....

Ngày, tháng, năm hoàn thành nghĩa vụ hoặc thực hiện chương trình, dự án

phát triển kinh tế - xã hội hoặc nhiệm vụ công tác tại khu kinh tế - quốc phòng: .....

c) Nội dung hỗ trợ

Số tiền đề nghị hỗ trợ: .....

Bao gồm:

- Hỗ trợ đào tạo nghề: ..... đ
- Hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian đào tạo: ..... đ
- Hỗ trợ tiền đi lại: ..... đ

(Hồ sơ, chứng từ kèm theo).

d) Hình thức nhận tiền hỗ trợ

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐

Trường hợp nhận tiền hỗ trợ thông qua tài khoản ngân hàng, đề nghị chuyển tiền vào tài khoản (tên tài khoản): ..... Số tài khoản: ..... tại Ngân hàng: .....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật, chưa từng nhận hỗ trợ đào tạo nghề của chính sách này và chính sách hiện hành khác của Nhà nước.

Trường hợp đã được hỗ trợ, đề nghị ghi rõ lý do tiếp tục đề nghị hỗ trợ[4]*:* .....

Nếu sai, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị quý Cơ quan hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ.

Trà Giang, ngày ... tháng ... năm ……

Người đề nghị

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

[1] Ghi rõ theo thứ tự số nhà, đường phố, thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

[2] Ghi theo mã số quân nhân đối với bộ đội, công an hoặc mã số trong quá trình tham gia tình nguyện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ công tác tại khu kinh tế - quốc phòng (nếu có).

[3] Ghi tên đơn vị trước khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân hoặc đơn vị thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội hoặc khu kinh tế - quốc phòng.

[4] Ghi cụ thể: thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, trí thức trẻ tình nguyện sau khi hoàn thành nhiệm vụ công tác tại khu kinh tế - quốc phòng; lao động nông thôn bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan.